

KINH SIÊU NHẬT MINH TAM-MUỘI QUYỂN HẠ

Ly Cấu Mục lại bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn! Sao gọi là Siêu nhật minh Tam-muội?

Phật bảo:

–Này Ly Cấu Mục! Ánh sáng của Tam-muội ấy là vô lượng, không thể ví dụ, sáng hơn ánh sáng mặt trời. Vì sao? Vì ánh sáng mặt trời chỉ chiếu sáng việc hiện tại, nhân, vật, các loài côn trùng, trăm thứ lúa, cỏ, thuốc, cây cối, các hàng trời, rồng, thần, đều nhờ ánh sáng mặt trời mà được tồn tại tươi tốt. Nhưng ánh sáng mặt trời, không thể chiếu đến khoảng cách của hai núi Thiết-vi, cũng không thể chiếu đến cái gốc tâm của người để bàn cho mở ra đạt được.... Nó chỉ chiếu sáng cái có hình, không chiếu được cái không hình. Còn Siêu nhật minh Tam-muội thì đặc biệt hơn hẳn ánh sáng mặt trời. Vì sao? Vì ánh sáng ấy đặc biệt cao cả chiếu khắp mười phương không biên giới, không ngăn mé, ba cõi, năm đường, không đâu là không chiếu đến được. Bồ-tát Đại thừa chiếu sáng Thanh văn, Duyên giác thừa, chín mươi sáu ngũ tặc, sáu mươi hai kiến, tà nghi trói buộc tối tăm, làm cho tâm tỏa sáng, phát sinh ý đạo, được thành tựu nghiệp ba thừa, hoặc được sinh Thiên, hoặc được làm thân người đều mong được vào ánh sáng ấy; cả như trời Đao-lợi ở đỉnh Tu-di, cung trời Đế Thích, điện báu Tử cấm, rực rỡ trên đó; cả trong bốn thiên hạ, bốn phương thành, các hàng trời, người, ngạ quỷ, ma quỷ, các thần Dạ-xoa. Siêu nhật minh Tam-muội cũng lại như vậy, tâm vững chắc không lay động, như núi chúa Tu-di; hóa độ năm đường, Thiên vương, Đế Thích; hóa độ sinh, già, bệnh, chết; trị liệu các bệnh bất hiếu, dâm dật, giận hờn, ngu si làm cho phát sinh ý đạo, buông bỏ Tiểu thừa, chí hướng về Đại thừa, phát ý thọ quyết, được nhẫn thọ quyết; chưa phát ý thọ quyết, thực hành sáu độ vô cực, không có vọng tưởng, chẳng biết thọ quyết. Siêu nhật minh Tam-muội rất sâu xa! Rất là sâu xa! Không thể xưng lường, không có cao thấp. Ví như hư không. Giả sử có người muốn đo lường hư không bằng thăng, hợp, đấu, hộc, hạn lượng nhiều ít. Hư không còn có thể đo lường tường tận biết được số ấy bao nhiêu; nhưng định Tuệ nhật minh thì không thể lường được. Ví như người vượt hư không mười dặm, trăm dặm, ngàn dặm, vạn dặm, ức dặm, ức vạn dặm, vô ương số ức trăm na-thuật dặm. Hư không còn có thể biết được tận ngăn mé của nó, còn Siêu nhật minh định tuệ, đặc biệt cao cả hơn gấp bội, hơn nữa, không thể có hạn lượng. Đem ví dụ này để so sánh với ánh sáng đạo, thì không xa, không gần, không rộng, không hẹp.

Ly Cấu Mục lại thưa hỏi Đức Thế Tôn:

–Bạch Thế Tôn! Đại Thánh vừa khen rất rộng lớn, rất xa, cơ sao nay lại nói không xa không gần, không rộng, không hẹp?

Phật bảo:

–Này Ly Cấu Mục! Bởi nói có hẹp, là vì ngày có rộng. Bởi nói có gần, là vì nói ngày rất xa. Không xa, không gần, không rộng, không hẹp, không thể so sánh ví dụ. Muốn làm cho mọi người hiểu là không có biên tế, như hư không, không ngăn mé. Vượt ra ngoài đó nữa, vi trần không sắc, khai nhập vô úy, không thể tính đếm so lường, dẫn

dụ cho rõ nghĩa, cho đến đại đạo tuệ, không có ví dụ; vượt qua các Thanh văn, Duyên giác, Bồ-tát, cho đến đạo Vô thượng chánh chân, là rất cao, rất quý không gì sánh bằng, không ai hơn được. Pháp tự nhiên không có tác giả, cũng không thể không tạo, không đến, không đi, rỗng không tự nhiên. Hiểu rõ tất cả vốn không, hiểu rõ tất cả gốc ngọn. Đã hiểu rõ các gốc, cũng không chỗ nương tựa, cũng không thể không nương tựa. Tuệ tự nhiên đều phân biệt rõ sự tự nhiên trong ba cõi. Ba cõi tự nhiên, người, vật tự nhiên; người, vật tự nhiên, sinh tử tự nhiên; sinh tử tự nhiên, vốn không tự nhiên; vốn không tự nhiên, Phật đạo tự nhiên. Hiểu rõ phân biệt đó, tất cả là tự nhiên, thì mới có khả năng đạt được Siêu nhật minh định, cứu giúp hết ba đời cho đến Tuệ vô cực. Đó là Siêu nhật minh Tam-muội.

Lúc đó, có con gái của một trưởng giả, tên là Tuệ Thí, cùng với năm trăm người nữ khác, đi đến chỗ Phật đánh lễ sát chân, rồi lui ngồi một bên nghe Phật nói về Siêu nhật minh định, lòng rất vui mừng liền bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn! Con nay, tuy là thân nữ, nhưng nguyện phát ý đạo Vô thượng chánh chân, muốn chuyển thân nữ để mau chóng thành Chánh giác, độ thoát mười phương.

Lúc đó, có một Tỳ-kheo, tên là Thượng Độ, bảo Tuệ Thí:

–Này Tuệ Thí! Nếu là thân nữ, thì không thể thành Phật đạo. Vì sao? Vì thân nữ có ba việc ngăn cách, năm việc chướng ngại. Những gì là ba?

1. Thuở nhỏ phải chịu quy chế của cha mẹ, xuất giá chịu phép chế của chồng.
2. Không được tự do.
3. Tuổi lớn khó có con.

Đó là ba.

Sao gọi là năm chướng ngại?

1. Người nữ không được làm Đế Thích. Vì sao? Vì dũng mãnh, ít dục, mới được làm thân nam. Còn người nữ, vì có nhiều thói xấu phức tạp, cho nên không thể làm Đế Thích.

2. Người nữ không được làm Phạm thiên. Vì sao? Vì người nam có khả năng thờ phụng tu hành trong sạch, không có nhớ bản, tu được bốn tâm bình đẳng; quyết tu được bốn Thiên thì mới bay lên Phạm thiên. Còn người nữ do nhiều dâm dật, giận hờn, không có bản lãnh, cho nên không được làm Phạm thiên.

3. Người nữ không được làm Ma thiên. Vì sao? Vì phải có đầy đủ mười việc lành, tôn kính Tam bảo, hiểu thờ song thân, khiêm nhường tùy thuận Trưởng lão mới được làm Ma thiên. Còn nếu coi thường, cao ngạo không thuận, chê bai chánh giáo, mà người nữ hay có, cho nên thân nữ không được làm Ma thiên.

4. Người nữ không được làm Chuyển luân thánh vương. Vì sao? Vì thực hành đạo Bồ-tát là thương xót quần sinh thờ phụng nuôi dưỡng Tam tôn, Tiên thánh, Sư phụ; mới được làm Chuyển luân thánh vương, thống lãnh bốn thiên hạ, giáo hóa nhân dân tu tập mười điều lành, tôn sùng đạo đức, làm Đấng Pháp Vương, dạy dỗ mọi người. Còn người nữ do che giấu tám mươi tư thói xấu, không có hạnh trong sạch, cho nên không được làm Thánh đế.

5. Người nữ không được làm Phật. Vì sao? Vì thực hành tâm Bồ-tát là thương xót tất cả, đại Từ, đại Bi; mặc giáp Đại thừa, tiêu trừ năm ấm, hóa độ sáu suy, hành sáu độ rộng lớn; hiểu rõ tuệ hạnh sâu dày: Không, Vô tướng, Vô nguyện, vượt ba môn giải thoát; hiểu không ngã, không nhân, không thọ, không mạng; hiểu rõ vốn không, pháp

nhấn là không khởi. Phân biệt tất cả như huyễn hóa, như mộng, như hình bóng, như cây chuối, bọt nổi, sóng nắng, bóng cầu, điện chớp, bóng trăng in nước; năm xứ vốn không, không tưởng ba đường, mới được thành Phật. Còn nữ thì đắm sắc dục, đắm tình, che dấu thói xấu, thân, miệng, ý trái nhau; cho nên thân nữ, không được thành Phật. Năm việc này đều có gốc ngọn.

Lúc đó, nữ Tuệ Thí trả lời Thượng Độ:

–Tất cả đều do gieo trồng gốc đức thì sẽ được kết quả. Vốn đã có nam nữ báo ứng chẳng? Vốn đã có năm xứ Thích, Phạm, Ma vương, Chuyển luân Thánh đế, Đại đạo, Tiểu đạo ư?

Thượng Độ trả lời:

–Không.

Tuệ Thí hỏi:

–Giả sử vốn là không, vậy do nhân gì mà có?

Đáp:

–Do nhân hạnh mà thành.

Tuệ Thí nói tiếp:

–Ví như họa sĩ, đầu tiên là lau tường, bảng cho sạch; hợp đầy đủ các màu sắc, rồi vẽ tượng, chia màu, tùy ý mà thành. Năm đường cũng như vậy, vốn không nơi chốn, tùy hạnh nguyện mà thành. Ví như người làm trò ảo thuật, hóa làm mặt trời, mặt trăng, Đế Thích, Phạm thiên, Chuyển luân thánh vương, trời, rồng, quỷ, thần, nhân dân, cầm thú tùy ý mà hiện; trong một khoảng nháy mắt, làm sao biết được nơi chốn đó. Sinh tử cũng như vậy, vốn không chỗ để có, theo chỗ hành của tâm mà đạt được. Cho đến Như Lai, không huyễn, không hóa, không hợp, không tan, cũng không nơi chốn mới được thành Phật. Vì sao? Vì giữ năm giới được sinh làm người, tu mười điều lành được sinh lên trời; keo kiệt, bòn sẻn thì đọa ngạ quỷ, cấu xé nhau thì làm súc sinh, ác thì đọa địa ngục. Thực hành bốn Tâm bình đẳng, không hiểu hạnh không, sinh lên Phạm thiên. Nướng tựa không mà cầu độ, tiên tan tâm dính mắc vào không, sinh lên trời Vô tướng. Tưởng sáu Độ vô cực, không lia ba cõi, sợ khổ, chán thân, ghét nạn sinh tử, chí gắn liền với Niết-bàn, nên làm La-hán. Phát ý Bồ-tát, muốn độ tất cả, không hiểu vốn không, đắm chìm vào thân tướng Phật, muốn mau thành Phật, không được thầy giỏi, không rõ sự khéo léo của quyền biến ở trung đạo, được đạo Duyên giác. Chỗ hành này có hợp có tan, nên không thể thành đạo Vô thượng chánh chân. Tất cả đều không tưởng, thì làm gì có nam nữ?

Thượng Độ lại hỏi:

–Tu những hạnh nào mới thành Chánh giác?

Tuệ Thí đáp:

–Không sinh sắc hạnh, không quán bất không hạnh, không diệt sắc hạnh, không xả chấp hạnh, cũng không tạo hạnh. Không sinh thức hạnh, không quán bất không hạnh, không diệt thức hạnh. Không sắc sinh hạnh, không thức sinh hạnh, cũng không quy hạnh, không đến, không đi; vĩnh viễn không nơi chốn, không chỗ trụ hạnh, không nướng ba cõi, không xả năm ấm, không thọ năm ấm, không xả tục hạnh, không tưởng đạo hạnh. Đó là đạo hạnh được đến Chánh giác.

Không nướng bốn Tâm bình đẳng, không tưởng hạnh sáu Độ vô cực; đối với ba môn giải thoát, không có chỗ cho hạnh nướng tựa; đạt được pháp Không, Vô tướng, Vô nguyện mới là Bồ-tát. Ứng thuận pháp hạnh, không trái hạnh Chánh giác bình đẳng.

LINH SƠN PHÁP BẢO ĐẠI TẠNG KINH

Như vậy, này Thượng Đệ! Người thực hành pháp này, lẽ nào có khía cạnh, nơi chốn, nam nữ trong ba cõi ư?

Đáp:

–Không.

Người không tạo hạnh, thì lấy gì thành lập? Vì lý do đó, cho nên, ta thành Phật có gì là khó? Giữ không có đối tượng để giữ, thành không có đối tượng để thành, giác không có đối tượng để giác, không lấy, không bỏ; cho nên mới gọi là Phật. Cũng không có danh hiệu, chỉ là giả lập.

Phật khen:

–Hay thay! Hay thay! Này Tuệ Thí! Thật đúng như lời người nói, tất cả không nơi chốn, tùy theo hạnh mà thành tựu, không hợp, không tán, không hưng thịnh, không suy, không thấy, không nghe, không nhớ nghĩ, không biết, không lời, không nói, mới thành Chánh giác.

Đức Phật vừa nói xong, Tuệ Thí liền chuyển thân nữ, thành thân nam bay lên hư không, rồi xuống đánh lễ sát chân Đức Phật, đạt được pháp Nhẫn bất khởi.

Lúc đó, có năm trăm người nữ vui mừng phấn khởi, nói kệ tụng:

*Vốn tự mình xem xét
Nói nam có thường chủng
Mạnh yếu có phẩm loại
Nữ, nhất định không đổi.
Hôm nay mong ân Phật
Mới biết không vững chắc
Năm đường như huyễn hóa
Tùy hạnh mà thành tựu.
Ba cõi do tâm tạo
Không hiểu vốn không thật
Tự chấp có ngô ngã
Trói buộc đọa địa ngục.
Ví như người bắt cá
Dùng móc câu để bắt
Chẳng phải mình đã có
Cho rằng mình có được.
Ba cõi như nhà trọ
Bốn đại không ngã sở
Hiểu các pháp như mộng
Tức không còn lấy, bỏ.
Chỉ Phật thấy thương xót
Ân từ bao trùm khắp
Khiến chuyển nữ thành nam
Gặp định Siêu nhật minh.
Thành Phật được cõi nước
Giáo hóa các trời người
Độ thoát hết chúng sinh
Chóng thành Vô thượng chân.*

Phật bảo năm trăm người nữ:

LINH SƠN PHÁP BẢO ĐẠI TẠNG KINH

–Này các thiện nữ! Các người cứ như sở nguyện sẽ mau chóng đạt được ý chí như vậy.

Nghe Phật dạy như thế, năm trăm người nữ vui mừng và liền thành nam tử. Đồng thời, Phật thọ ký cho Tuệ Thí và năm trăm người nữ ấy:

–Về sau mười kiếp, các người đều sẽ thành Phật, hiệu là Tuệ Kiến Như Lai, Chí Chân, Chánh Đẳng Chánh Giác, Minh Hạnh Thành, Vi Thiện Thệ, Thế Gian Giải, Vô Thượng Sĩ, Đạo Pháp Ngự, Thiên Nhân Sư, hiệu Phật, Thế Tôn. Thế giới tên là Trừ minh, kiếp tên là Quang minh. Phật trụ trăm ức vạn năm ở đời để nói pháp. hằng sa Bồ-tát được pháp Nhẫn bất khởi. Nhất sinh bổ xứ cũng lại như vậy. Các A-la-hán không thể kể hết. Cách ăn mặc của nhân dân lúc đó, cũng như ở trời Đạo-lợi thứ hai.

Nghe Phật thọ ký, cả trăm ngàn người trong đại hội, đều phát ý đạo Vô thượng chánh chân. Vô số Bồ-tát được pháp Nhẫn bất khởi. Tám vạn Tỳ-kheo sạch hết lậu hoặc, ý thông. Mười vạn trời, người xa lìa trần cấu, đắc Pháp nhãn thanh tịnh. Đại địa chấn động, trên hư không rải hoa như mưa, các thứ nhạc cụ tiêu sáo... không trở lại tưng bừng. Ưc trăm chư Thiên, ở trên hư không, đều khen ngợi bằng kệ tụng:

*Chánh pháp Phật sâu dày
Khó gặp, khó được nghe
May thay cho chúng con
Nhờ phước báo đời trước
Nên nay mới nghe được
Không gì vui thích bằng.*

Phật lại bảo:

–Này Tuệ Thí! Người thế gian bị trói buộc trong sinh tử, chỉ vì không hiểu pháp sâu xa, chấp vào tôi, ta, người. Cũng giống như con tinh tinh, bị người dụ say bằng rượu, biết không thể thoát được, cuối cùng bị người bắt. Người đời cũng như thế, bị ràng buộc trong cái họa của năm ấm, sáu suy, thường chấp tôi, ta, không biết, khổ, không, vô ngã, phi thân. Phạm vào vô số tội, không tự chế ngự, bị ba độc, năm triền cái trói buộc, không được giải thoát, làm ngược lại đạo chân đế. Như cây sinh ra lửa, không biết lửa sẽ trở lại đốt cây. Không hiểu hạnh không, chấp tôi, ta; người cũng lại như vậy, tự sai lầm đọa vào chỗ tối tăm, rơi vào ba đường ác. Ví như bọn giặc cướp, hung ác, dữ tợn, tự cho mình là dũng kiện. Người thế tục đắm chìm trong sắc, thọ, tưởng, hành, thức; chìm đắm trong dơ uế, bị tội lỗi che lấp, không hiểu nghĩa pháp sâu dày mâu nhiệm. Bởi có si mê, ân ái, nên sinh làm người, mười hai kết sử trói buộc, dính vào lưới sáu mươi hai kiến, bị các tà mê hoặc, chín mươi sáu lối tắc. Thông suốt các pháp, phân biệt rõ ràng không, đều như huyễn, như hóa, như mộng, như cây chuối, như bóng cầu, như trăng in nước, như tiếng vang. Không chấp tôi, ta, biết sắc tự nhiên, thì thọ, tưởng cũng tự nhiên. Thọ tưởng tự nhiên, thì hành thức tự nhiên. Hành thức tự nhiên, thì bốn đại tự nhiên. Bốn đại tự nhiên thì ba cõi tự nhiên. Ba cõi tự nhiên, thì Niết-bàn tự nhiên. Niết-bàn tự nhiên thì mới có khả năng đạt được pháp Nhẫn vô sở tùng sinh; không còn ở trong sinh tử, không còn ở trong diệt độ. Như thế là ứng hợp với tuệ Đại thừa sâu xa mâu nhiệm. Ví như có người bị bệnh nặng, muốn tự mình cứu chữa, lẽ ra phải uống trúng thuốc, trái lại uống thuốc độc, thân đã bệnh, lại còn bị độc làm thương tổn đến ngũ tạng. Nếu không tức tốc uống thuốc giải độc, thì cũng có thể làm chết người, hối hận không kịp. Kể sĩ học đạo, cũng lại như vậy, vốn phát ý đạo thực hành hạnh Bồ-tát, thờ phụng tu hành bốn Tâm bình đẳng: Từ, Bi, Hỷ, Xả, tuân hành sáu Độ mà còn khởi tưởng, có sự

hy vọng, liền bị rơi vào Thanh văn, Duyên giác thừa. Giả sử vừa mới thành tựu, không thích nguyên nhân tạo ra, được đến với Đại thừa, nhưng còn chậm chạp không hiểu rõ, từ đó rơi vào trong Tiểu thừa. Ví như thức ăn của người dân thường, Chuyển luân thánh vương ăn vào, thành ra độc dược. Ví như cam lồ có mùi vị cao tột, thuốc này có công năng trị rất nhiều bệnh cho mọi người. Bồ-tát cũng lại như vậy, dùng pháp Đại thừa, trị liệu được rất nhiều hoạn nạn sinh, già, bệnh, chết, dâm dục, giận hờn, ngu si, nguy ách, các tướng.

Lúc Phật nói pháp này, có cả ngàn trời, người phát ý đạo Vô thượng chánh chân. Có năm trăm Thiên tử đạt được pháp Nhẫn bất khởi.

Lúc đó, có Bồ-tát tên là Tuệ Anh hỏi Văn-thù-sư-lợi:

–Sao gọi là Bồ-tát nghe rộng, biết nhiều?

Văn-thù-sư-lợi đáp:

–Từ vô số hằng sa đẳng kiếp, tích lũy công đức không biết nhằm chán, nghe bốn Tâm bình bình đẳng, cũng không nhằm chán; tu pháp bốn Ân cũng không nhằm chán; hành sáu Độ vô cực, cũng không nhằm chán; Không, Vô tướng, Vô nguyện cũng không nhằm chán; đại Từ, đại Bi cũng không nhằm chán; tinh tấn tu năm Thần thông, cũng không nhằm chán; giáo hóa chúng sinh, cũng không nhằm chán; vì Đại thừa giáo, cũng không nhằm chán; hiện Thanh văn, Duyên giác hóa độ hết tất cả, cũng không nhằm chán; hiện ra Niết-bàn, trụ trong Niết-bàn, trở lại cõi sinh tử, cũng không nhằm chán; không đi, không lại, không chỗ nào là không đến. Ví như hư không, không chỗ nào là không có; không ra, không vào, không chỗ nào là không thông đạt, không chỗ nào là không xuất hiện. Đó gọi là nghe rộng biết nhiều.

Không lấy quá khứ làm tính đếm; không cho vị lai có giới hạn trở ngại, không chấp hiện tại có nơi chốn, không có giới hạn trở ngại với ba đời quá khứ, vị lai và hiện tại, bình đẳng với ba đường; không tưởng ba cõi; không nhớ nghĩ Niết-bàn; không đạo, không tục, không bàm lấy, chẳng xả bỏ. Đó gọi là nghe rộng biết nhiều.

Đối với cái nghe, không có đối tượng để nghe; đối với cái thấy, không có đối tượng để thấy; đối với cái nói, không có đối tượng để nói; đối với việc hóa độ, không thấy có đối tượng mình hóa độ. Đó gọi là nghe rộng biết nhiều.

Tuệ Anh lại hỏi:

–Sao gọi là hạnh? Sao gọi là thành tựu?

Trả lời:

–Phát ý Bồ-tát, thực hành bốn Tâm bình đẳng, đại Từ, đại Bi, Tuệ vô cực. Bồ thí nhiếp hóa mọi người, giới, nhẫn, tinh tấn, thiền định, trí tuệ, để cứu độ chúng sinh, dần dần thực hành tinh tấn. Đó là hạnh.

Thực hành vượt quá hơn các pháp Không, Vô tướng, Vô nguyện, không thấy tôi, ta, không thấy ba đời, không thấy Niết-bàn cùng với sinh tử. Đó gọi là thành tựu.

Bồ-tát Tuệ Anh lại hỏi Phật:

–Bạch Thế Tôn! Con người sinh từ đâu đến và đi về đâu? Già, bệnh, chết từ đâu đến và đi về đâu? Sắc, thọ, tưởng, hành, thức; từ đâu đến và đi về đâu? Đất, nước, lửa, gió, không, mắt, tai, mũi, lưỡi, thân, tâm từ đâu đến và đi về đâu?

Phật bảo:

–Này Tuệ Anh! Điều không từ đâu đến và cũng không đi về đâu. Duyên hợp thì có, duyên tan thì diệt; như huyễn như hóa, như bức họa, như tiếng trống, như mưa, như điện, đều từ nhân duyên; có duyên có sinh, không duyên không đối. Sinh tử cũng như

vậy, giống nhau không khác.

Tuệ Anh lại hỏi:

–Bạch Thế Tôn! Sao gọi là không từ đâu đến, không đi về đâu? Do nhân duyên hợp thành?

Phật dạy:

–Này Tuệ Anh! Tu hạnh người, thì được làm người; tu hạnh trời thì sinh lên trời; tạo nghiệp địa ngục thì đọa địa ngục; gây nghiệp súc sinh thì chịu làm súc sinh; tạo nghiệp ngựa quỉ thì đọa làm ngựa quỉ. Không có năm hạnh thì không có năm đường. Không có năm đường thì không có ra vào. Đó gọi là cái gốc của con người.

Không có ba cõi (*cõi Dục, cõi Sắc và cõi Vô sắc*). Do không có tâm ý thức cho nên không có ba cõi. Đó gọi là gốc con người.

Chưa có người và vật, có sắc không thấy. Sao gọi là có sắc không thấy? Đó là sắc đất, sắc nước, sắc lửa, sắc gió. Chất cứng gọi là đất. Chất ướt gọi là nước. Chất sáng gọi là lửa. Thâu tóm gọi là gió. Trời đất chưa định vị, chưa có ba cõi. Bốn sắc này là tự nhiên vậy không có tác giả, tự nhiên động khởi; chỉ có đạo có tên, cho đến bồ xứ có tên. Đây là sắc vô tượng, cũng gọi là tâm sắc. Những bậc không thoái lui thấy tâm tâm sắc; hàng Nhất sinh bồ xứ thấy bốn sắc tâm. Như Lai thấy chưa có căn bản của bốn sắc tâm. Ở trong ba cõi, thì không như vậy. Đó là tâm sắc. Vì gọi là gốc của tâm, cho nên nói là như vậy. Vì đối với pháp Bồ-tát, cho nên nói là như vậy. Không có tâm sắc, chỉ ba cõi tự nhiên, tự nhiên như không mới gọi là đạo. Đối với các pháp này, không hợp, không tan. Vì sao? Vì giả sử nó hợp thì đó là gốc của người. Giả sử nó tan, thì đó là sinh tử. Thấy cái khổ của sinh tử và cái vui của Niết-bàn thì gọi là Thanh văn. Ở tại trung gian, không làm ích lợi gì cho tất cả, thì gọi là Duyên giác. Không hợp, không tan, không ở trong Niết-bàn, không ghét sinh tử; thì mới gọi là Pháp thân. Pháp thân thì vô hình, nhập khắp tất cả, cũng không chỗ nhập, không chỗ nào là không nhập.

Lúc Phật nói pháp này, có năm ngàn trời, người được pháp Nhẫn vô sở tùng sinh. Vô ương số người đều phát ý đạo Vô thượng chánh chân.

Lúc đó, A-nan hỏi Đức Thế Tôn:

–Bạch Thế Tôn! Người muốn phát ý đạo, tu hạnh Bồ-tát, lấy gì làm gốc?

Phật bảo:

–Này A-nan! Tinh tấn không biếng nhác, phân biệt tuệ rõ không, muốn độ tất cả, không thấy tôi, ta và thọ mạng. Đó chính là gốc.

Lại hỏi:

–Có nhanh chậm không?

Phật nói:

–Cũng có, cũng không.

Lại hỏi:

–Sao gọi là có? Sao gọi là không?

Phật nói:

–Có là từ tinh tấn không biếng nhác, tích lũy công đức, Bồ thí, Trì giới, Nhẫn nhục, Tinh tấn, Thiền định, Trí tuệ, phương tiện quyền biến, khéo léo, Từ, Bi, Hỷ, Xả, bốn Ân không hạnh; được đạo Vô thượng chánh chân, không từ biếng nhác mà có. Đó gọi là có.

Không là đạo, không nơi chốn, không hình, không tên. Ví như hư không, không từ

tạo tác, nhưng có thể đạt được, không chỗ tạo tác, không tâm ý thức, không trong, không ngoài, cũng không ở giữa, không lấy, không bỏ, mới ứng nhập đạo. Đó gọi là không. Vì sao? Vì số kiếp trải qua xa xưa, không thể kể được. Lúc đó có Chuyển luân thánh vương, tên là Tự Tại. Vua có một ngàn người con, dũng mãnh kiệt xuất, trong nước có đầy bảy báu, vua làm chủ trong bốn thiên hạ, cai trị bằng chánh pháp, không có hình phạt. Lúc đó, có Đức Phật, hiệu là Bảo Diệu Như Lai, Chí Chân, Chánh Đẳng Chánh Giác, Minh Hạnh Thành, Vi Thiện Thệ, Thế Gian Giải, Vô Thượng Sĩ, Đạo Pháp Ngự, Thiên Nhân Sư, hiệu Phật, Thế Tôn. Giáo pháp Đức Phật nói ra đầu, giữa, cuối đều tốt lành. Phân biệt nghĩa lý vi diệu đầy đủ, trong sạch tu phạm hạnh. Diển pháp truyền rộng khắp nơi. Bồ-tát đến hội, có vô số ức chúng, Thanh văn, Duyên giác không thể tính hết. Lúc đó, Chuyển luân thánh vương cúng dường hầu Phật trải qua một năm. Ngàn người con, quần thần và đại chúng tập hợp, đi đến chỗ Đức Phật, đánh lễ sát chân, rồi lui ngồi một bên. Đức Phật giảng nói về hạnh của Bồ-tát một cách rộng rãi cho ngàn Thiên tử và quần thần đại chúng, làm an ổn cho nhiều người, cứu giúp bảo vệ cho nhiều người, Đức Phật là bậc cao tột, tôn quý nhất trong tất cả mọi người. Nghe Đức Phật dạy xong, vua và các con, cùng quần thần, đại chúng hầu hạ đều phát ý đạo Vô thượng chánh chân, ngày đêm tinh tấn, không dám ngơi nghỉ, luôn cúng dường Như Lai, để tất cả được an vui.

Lúc đó, ngàn người con đều ở trước Đức Phật, tự thử nghiệm công đức của mình. Mỗi vị đều tự dò xét kế sách, coi ai sẽ thành Phật trước. Người được thượng sách ông theo thứ lớp sẽ thành Phật, kẻ biếng nhác, đức mỏng, tụt lùi sau cùng. Lúc đó, ai nấy đều dò xét kế sách của mình. Trong đó, có một thái tử, được kế sách cuối cùng và là người thành Phật cuối cùng, nên lòng buồn rầu, không thể kiềm chế, muốn tự mình lặn xuống như núi Thái như băng lở, rồi tự than trách:

–Sao ta thành Phật cuối cùng!

Đức Phật bèn bảo thái tử đó:

–Này thái tử! Chớ nên buồn rầu, đạo không có hạn lượng, cũng không xa gần. Nếu có khả năng phân biệt hiểu rõ “không”, không tuệ, thì là tại tiền.

Nghe Đức Phật dạy như thế, thái tử phấn khởi, phát ý đạo Vô thượng chánh chân, được pháp Nhẫn bất khởi, thực hành đại Từ, đại Bi, hiểu tất cả pháp như huyền, như hóa, như hình bóng, như tiếng vang, như bóng câu, như giấc mộng, như cây chuối, như bóng trăng in trong nước.

Trong ngàn người con, người thành Phật thứ tư, hiệu là Thích-ca Văn Như Lai Chí Chân Chánh Đẳng Chánh Giác, còn các thái tử khác lần lượt thành Phật, người thành Phật cuối cùng, hiệu là Lô-do.

Phật bảo A-nan:

–Này A-nan! Muốn biết Chuyển luân thánh vương lúc đó, nay chính là Định Quang Như Lai. Thái tử không có kế sách hiểu rõ “không” vốn không, tinh tấn không biếng nhác. Và người được thành Phật trước hết, chính là ta đây, còn các người con khác, đều thành Phật trong Hiền kiếp. Nên biết nghĩa này: Đạo không xa gần, hiểu rõ nghĩa không, phân biệt sự vi diệu, biết pháp tự nhiên mới mau chóng thành Phật.

Khi ấy, cả chúng hội không ai là không vui mừng đều phát ý đạo, thực hành hạnh Bồ-tát. Năm ngàn Bồ-tát đạt được pháp Nhẫn. Vạn người khác được pháp Nhẫn nhu thuận.

Lúc đó, Nhật thiên vương, cùng vô ương số trăm ngàn trời, người đến chỗ Phật

LINH SƠN PHÁP BẢO ĐẠI TẠNG KINH

đánh lễ sát đất, rồi lui ngồi một bên, bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn! Vì những hạnh gì, mà Nhật thiên vương chiếu sáng khắp bốn thiên hạ? Vì nhân duyên gì, mặt trăng chiếu sáng ban đêm, xua tan bóng tối?

Phật bảo:

–Này Nhật vương! Có bốn pháp được làm Nhật vương. Những gì là bốn?

1. Thường ưa làm việc ban cho.
2. Thân cẩn thận thờ phụng thực hành cấm giới, không phạm.
3. Chí gắng công đốt đèn thờ Phật trong chùa miếu.
4. Đối với cha, mẹ, Sa-môn, đạo nhân thì gieo trồng đức sáng.

Đó là bốn.

Phật liền nói kệ tụng:

*Thường vui cùng bố thí
Phụng giới cấm, không phạm
Thường đốt đèn cúng Phật
Nếu ở trước cha, mẹ
Vui thích chánh điển Phật
Không chê bai kinh pháp
Kính Sa-môn, Đạo sĩ
Nhân đó làm mặt trời
Thân phóng ngàn ánh sáng
Chiếu khắp bốn thiên hạ
Những chỗ bị tối tăm
Đều mong được ánh sáng.*

Phật bảo:

–Này Nhật Vương! Lại có mười việc để làm Nhật thiên vương. Đó là thân không giết hại, trộm cắp, tà dâm. Miệng không nói hai lưỡi, nói ác, nói dối, nói thêu dệt. Ý không giận hờn, ganh ghét, ngu si. Đó là mười.

Phật liền nói kệ:

*Tự mình khéo thu giữ
Không giết, trộm cắp, dâm
Không hai lưỡi, ác khẩu
Nói dối và thêu dệt
Tâm không ôm ganh ghét
Không giận hờn, độc hại
Lìa sáu mươi hai kiến
Nhật quang chiếu bốn phương.*

Phật bảo:

–Này Nhật Vương! Lại có bốn việc được làm Nhật vương. Những gì là bốn?

1. Bố thí người nghèo cùng.
2. Thờ phụng và giữ trọn năm giới.
3. Tuân kính Tam bảo.
4. Đốt đèn sáng ở những nơi có: Vua, cha, thầy, chùa.

Đó là bốn.

Phật liền nói kệ:

LINH SƠN PHÁP BẢO ĐẠI TẠNG KINH

*Ban cho người nghèo đói
Thường giữ thờ năm giới
Đốt đèn nơi chùa Phật
Cung kính hầu Tam bảo
Tâm nhớ giữ điều lành
Xua tan ác thế gian
Tự giữ thân, miệng, ý
Được Nguyệt quang chiếu soi.*

Lúc đó, Nhật vương bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn! Cúi xin Đại Thánh bỏ qua oai thần tôn kính, đến cung của con, con xin cúng dường một bữa ăn đạm bạc. Đồng thời cũng làm cho các đạo ngự, hư không thần, trời đang mong đại ân, được nghe pháp sâu xa mầu nhiệm, mà phát ý đạo, sự hóa độ sẽ vô lượng.

Lúc đó, Phật im lặng nhận lời.

Nhật vương đã thấy Phật đồng ý nhận lời, liền đi quanh Phật ba vòng, rồi về thẳng cung, bày biện sửa soạn, trăm món ăn, bao nhiêu món ngon, ngọt, giưỡng, ghe, đồ ngồi được trang sức đẹp đẽ, sáng sủa; tạo ra Phật tòa, cao đến bốn ngàn dặm. Thiết lễ xong, Nhật vương đứng ở cung điện, cung kính khép nép, vọng đến thỉnh Phật một lần nữa, dùng kệ ca ngợi:

*Ban cho hết tất cả
Không tiếc gì mình có
Không trông mong đáp lại
Được Phật độ mười phương.
Trí tuệ như hư không
Hóa độ không trở ngại
Tất cả đều mong ân
Giờ đến xin Thế Tôn.
Từ tâm ban chúng sinh
Chưa từng có nguy hại
Thương xót người chưa độ
Dạy dỗ bằng pháp báu.
Oai thần chiếu quân sinh
Cứu thoát người nghèo thiếu
Tuệ tài đều bày báu
Đến giờ xin Thế Tôn.
Thấy chúng sinh mê hoặc
Đau khổ trong năm đường
Thường rủ lòng thương lớn
An ủi người sợ hãi.
Khai hóa bằng giáo pháp
Chỉ bày không ai bằng
Đạt đến “không” không tuệ
Giờ đến xin Thế Tôn.
Ánh sáng hơn trời, trăng
Oai đức hơn Tu-di*

LINH SƠN PHÁP BẢO ĐẠI TẠNG KINH

*Trí tuệ vượt hư không
Độc tôn không thể ví.
Nhật, nguyệt xua bóng tối
Chỉ vậy, vạn vật thành
Phật chiếu người năm đường
Khiến được năm loại mắt.
Hư không còn độ được
Nước biển biết bao nhiêu
Tu-di mười phương cõi
Cũng biết được cân lượng.
Như Lai thánh trí tuệ
Công đức rộng vời vợi
Không hạn vượt khắp cả
Giờ đến thỉnh Thế Tôn.*

Khi ấy, Đức Thế Tôn bảo cả đại hội:

–Đã đến giờ, tất cả nên chuẩn bị đến cung Nhật vương.

Nghe Phật dạy thế, tất cả đều tuân theo.

Phật cùng đại chúng bay lên hư không, đến cung Nhật vương, ngồi vào tòa Sư tử. Chúng hội ngồi xong, vương hậu, thái tử, chư Thiên, quyến thuộc đánh lễ sát đất với lòng chí thành, cúng dường Đức Thế Tôn, tự tay sốt trăm món ăn ngon, ăn xong dọn rửa sạch sẽ. Nhật vương liền lấy một ghế thấp, đặt ngồi trước Phật, cung kính nghe pháp.

Phật bảo:

–Này Nhật Vương! Tất cả ba cõi, những gì có hình dáng đều từ tâm ý. Tâm ý thì không hình, nhưng có chỗ để tạo, tùy nghiệp mà lập thân, giàu sang, phú quý, bần cùng, ty tiện, chung quy đều vô thường; như bong bóng nước, chốc lát bị hoại diệt. Tất cả cái có được ở thế gian, cũng lại như vậy. Nên đặt niềm tin và nương tựa vào đạo đức chánh chân, ngoài ra không có gì đáng nương tựa. Vứt bỏ các nghiệp, hết lòng thực hành pháp hạnh. Sao gọi là pháp hạnh? Là hạnh vô sinh ngoại trừ các sở sinh. Hạnh chân đế chỗ tồn tại thù thắng. Hạnh nhập đạo, không có chỗ quên mất. Hạnh Bố thí, không chỗ keo kiệt. Hạnh Trì giới, đạt được các nguyện. Hạnh Nhẫn nhục, không làm loạn mọi người. Hạnh Tinh tấn, chưa từng động chuyển. Hạnh Nhất tâm, ý hành thường đạt. Hạnh Trí tuệ, thấy bằng Thánh nhãn. Hạnh tâm lành, chịu tất cả khổ. Hạnh tâm thương xót, ý bình đẳng đối với chúng sinh. Hạnh tâm vui, dùng pháp khai hóa. Hạnh tâm bảo vệ, an ủi tất cả. Hạnh thần thông, đạt được sáu thông. Hạnh chỉ có không, không có tâm tức hại. Hạnh tiêu diệt, độ các quần sinh. Hạnh bốn Ân, hợp tụ cứu mọi người. Hạnh nghe rộng, từng thọ thành đạo. Hạnh không khởi, để quán sát tự nhiên. Hạnh đạo phẩm, không đạt được hữu vi. Hạnh vốn không, không tội phước báo. Hạnh duyên khởi, biết rõ vô minh, sáng suốt không cùng tận. Hạnh các lao nhọc, hiểu người, vật tự nhiên. Hạnh các pháp, hiểu rõ tuệ không, được bình đẳng giác. Hạnh phục ma, không ai có khả năng làm khuynh động, tuy ở trong ba cõi nhưng không bị đọa. Hạnh sư tử, khéo thắng không sợ, vững mạnh không sợ hãi, hưởng đến vô úy. Hạnh ba đạt, không có quái ngại, một lòng hiểu đạo tràng, đầy đủ trí lớn. Hạnh giáo hóa, tất cả không đâu là không chu toàn. Hạnh giải hóa sáu mươi hai kiến, cứu chúng sinh thoát khỏi lưới trời buộc, chín mươi sáu đường tắt, hưởng dẫn vào một đạo. Như vậy, này Nhật vương! Bồ-tát thực hành các hạnh thích ứng này, mà thuận với đạo hạnh. Đã thuận với đạo hạnh thì ứng với đại Từ.

LINH SƠN PHÁP BẢO ĐẠI TẠNG KINH

Đã thuận với đại Từ thì ứng với đại Bi. Đã thuận với đại Bi thì ứng với áo giáp lớn. Đã thuận với áo giáp lớn thì rống tiếng sư tử. Đã rống tiếng sư tử thì ứng với hóa huyễn. Đã thuận với hóa huyễn thì vào năm đường. Đã thuận với năm đường thì tùy thời mà vào. Đã tùy thời mà vào thì không có gì là không biến. Đã không có gì là không biến thì không đi, không lại; độ không thấy có đối tượng để độ; sạch không thấy có đối tượng để sạch; sáng không có đối tượng để sáng; hiểu không có đối tượng để hiểu mới là Chánh giác.

Phật bảo:

–Này Nhật vương! Muốn đạt được việc quá khứ, vị lai, hiện tại, mười phương chư Phật, Pháp thân bình đẳng nên luôn tin vui phân biệt nghĩa này; muốn biết sinh tử mười hai nhân duyên từ đâu hưng thịnh phát ra, các họa trong ba nẻo, sự che lấp của năm ấm nên hiểu nghĩa này, tin theo thờ phụng tu hành. Muốn hiểu cốt yếu của mười hai bộ kinh điển, khai mở ba đạt giáo, vượt qua ba thoát môn, đến với ba đạt trí nên hiểu nghĩa này. Cũng như quận, nước, huyện, ấp, xóm, làng, trăm thứ lúa cây cối, thuốc, quả, đều từ đất mà sinh trưởng. Bồ-tát nhập vào tuệ này, không chỗ nào là không hóa độ. Tất cả đều được thành lập, cho đến đạo Vô thượng chánh chân. Thanh văn, Duyên giác đều nương theo nhân đó.

Khi Đức Phật nói pháp này, Nhật thiên vương, vương hậu, thái tử, quyến thuộc, chư Thiên tự nhiên tâm đều được pháp Nhẫn bất khởi. Mười ức trời, người phát ý đạo Vô thượng chánh chân.

Lúc đó, Đức Thế Tôn từ chỗ ngồi, đứng dậy, đứng giữa hư không, có vô ương số trăm ngàn quyến thuộc vây quanh liền nói kệ tụng:

*Trời, người không hiểu rõ
Từ trong vô lượng kiếp
Mê hoặc trong năm đường
Như cá mắc lưới câu.
Ba cõi cũng như huyễn
Hoảng hốt không thấy nơi
Sinh là không tự biết
Bị ý thức sai khiến.
Đọa trong bốn điên đảo
Thật là đáng thương xót
Tự chấp thân là thường
Không tin vào chân đạo.
Tất cả từ không sinh
Phản ác nghe không tuệ
Như người từ thân sinh
Lại không hiểu cha mẹ.
Thú lại hóa thành cọp
Bất chợt lại làm người
Trở lại hại trong nhà
Không phân biệt thân sơ.
Người vốn từ không sinh
Thêm không cũng như vậy
Mê loạn từ ám nhập*

*Như người say khỏa thân.
Thú lại biến làm người
Mới biết thân thuộc mình
Đã phân biệt vốn không
Mới hiểu tất cả không.
Không là không niệm không
Không cũng không thấy không
Đã đạt không sở sinh
Mới hiểu được tự nhiên.
Muốn cầu hạnh Bồ-tát
Độ thoát loài chúng sinh
Nên hiểu tất cả pháp
Tự nhiên như huyễn hóa.
Phân biệt tuệ này rồi
Chu toàn không xa lìa
Thâm nhập pháp vi diệu
Mở quyền tuệ độ người.*

Lúc Phật nói pháp này, có vô số ức trời, các thần hư không đều phát ý đạo Vô thượng chánh chân. Số Bồ-tát đạt được pháp Nhãn bất khởi đông không thể kể. Phật trở về vườn cây Nại thị trong thành Duy-da-ly.

Khi ấy, trong thành có đại trưởng giả, tên là Giải Pháp Độ đời trước, đã từng cúng dường vô số trăm ngàn Đức Phật, gieo trồng gốc đức không có hạn lượng, đánh lễ chư Phật, cung kính khó lường, học hỏi lãnh thọ lời chánh pháp. Đối với ý đạo Vô thượng chánh chân chí không lui sụt, pháp Nhãn bất khởi, vượt ngoài trí tuệ, hóa độ vô cực, thiện quyền cứu giúp không thể bàn tính. Ông ta cùng với quyến thuộc đi đến chỗ Phật, đánh lễ xong rồi ngồi sang một bên, chấp tay bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn! Cúng dường Thế Tôn được công đức gì?

Phật bảo:

–Này trưởng giả! Đem hoa rải cúng dường Đức Phật thì đời đời ngay thẳng, mọi sự ăn mặc, tự nhiên có. Người đốt hương xông ướp, thì được thân thể thơm khiết, danh đức vang xa. Người đốt đèn cúng Phật, thì được Thiên nhãn minh tuệ, không ở chỗ tối tăm. Người cúng dường cờ phướn, hiện tại luôn giàu có, của cải vô hạn. Người cúng lọng báu bằng lụa tối thượng thì được nhà cửa mát mẻ, không bị nắng chói mưa chan. Người đem âm nhạc ca xướng cúng Phật, tháp, chùa thì được Thiên nhĩ, nghe thấu triệt. Người cúng dường giày dép, xe cộ thì bay đi nhẹ nhàng. Một lòng hướng đến Đức Phật thì biết được mạng đời trước, lấy lòng lành mà xem xét chúng sinh biết được tất cả tâm. Người ban cho pháp thì được sạch các nợ bần. Người ban cho thức ăn thì thường gặp pháp hội. Người ban cho y phục, thì được ba mươi hai tướng tốt, tám mươi vẻ đẹp. Sau khi ta diệt độ. Có ai cúng dường hình tượng, xá-lợi thì công đức cũng đều như vậy; thuận với chánh pháp, nhân đó được đạo Vô vi.

Trưởng giả Giải Pháp bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn! Có sự cúng dường nào, hơn cả sự cúng dường hoa hương, cờ phướn, lọng báu, xướng ca, giày dép, xe cộ, đồ ăn, thức uống, y phục này không?

Phật đáp:

–Có.

Trưởng giả lại thưa hỏi:

–Bạch Thế Tôn! Đó là những gì?

Phật bảo:

–Này trưởng giả! Đó là pháp ý Bồ-tát, thương nhớ chúng sinh, bị các hoạn nạn, từ xưa đến nay và tìm cách cứu độ họ. Đại Từ, đại Bi, không chán sinh tử, tìm cầu nghĩa sâu xa của Tam tạng tổng trì. Trí tuệ không cùng, ưu lo khôn lường, san bằng ba đường, hướng dẫn đến Tam bảo; phân biệt Không, Vô tướng, Vô nguyện. Vượt qua ba môn giải thoát, được ba đạt trí, thấy được gốc rễ của người vốn không có nơi chốn đều do nhân duyên sinh. Xem xét tất cả pháp cũng không đến, đi. Sáu tình tự nhiên như bong bóng trên mặt nước; Tứ đế, vô đế như bóng câu. Khi hiểu rõ vốn không rồi, mới là chánh đế. Từ, Bi, Hỷ, Xả; dùng pháp bố thí, nhân ái với chúng sinh, khuyến khích làm lợi ích quần sinh, bình đẳng lợi ích tất cả, sáu Độ không cùng, phương tiện khéo léo, tùy thuận hóa độ, không chán sinh tử. Cũng như chim bay trên hư không, ham thích cả bầu trời. Ví như nô đùa trong vườn rừng hoa trái, sông suối, nhưng không trái với lời dạy chân chánh vi diệu của Đại Thánh. Không sợ bốn ma, hàng phục các tà sáu mươi hai kiến, giáo hóa chín mươi sáu mê hoặc của các ngoại đạo, xả bỏ hạnh Thanh văn, Duyên giác. Biết rằng không ngã, không nhân, không thọ, không mạng, tuân tu đạo Vô thượng chánh chân. Đó là sự cúng dường cao tốt hơn cả. Tự xét thân mình như huyễn hóa, biết rõ mười hai nhân duyên không đầu mối. Vì sao? Vì vốn không có si, duyên chống đối mà khởi lên. Từ si đến hành, từ hành đến thức, từ thức đến danh sắc, từ danh sắc đến sáu nhập, từ sáu nhập đến xúc, từ xúc đến thọ, từ thọ đến ái, từ ái đến thủ, từ thủ đến hữu, từ hữu đến sinh, từ sinh đến tử, từ tử đến lo buồn khổ não. Hiểu biết vốn không, si mà còn không có thì làm gì có hành, thức, danh sắc, sáu nhập, xúc, thọ, ái, thủ, hữu, sinh, lão, tử, lo buồn khổ não; vĩnh viễn không có! Các duyên đều trừ bỏ, không ở trong ba cõi, không thích Niết-bàn, không nhớ nghĩ đạo lớn, không tưởng đến đạo nhỏ, dạo chơi trong sinh tử. Cũng như mặt trời, mặt trăng; không ra, không vào. Người thế gian có ra, có vào. Bồ-tát cũng như vậy, khai hóa tất cả, hiện sinh trong ba cõi, nói ba thừa giáo, liền hiện diệt độ. Đối với tất cả mọi người, thấy các sinh diệt; đối với pháp Bồ-tát thì không có sinh diệt. Cúng dường như thế là cúng dường đặc biệt hơn cả, là rất tôn quý, cao cả, không bờ bến.

Khi Đức Phật nói pháp này, có mười vạn trời, người đều phát ý đạo Vô thượng chánh chân. Trưởng giả Giải Pháp và các quyến thuộc đều không thoái lui sụt nơi pháp Nhẫn bất khởi.

Lúc đó, Bồ-tát Điều Ý bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn! Sao gọi là điều? Sao gọi là bảo?

Phật nói:

–Này Điều Ý! Nếu có người đánh mắng, chửi, đánh đập, nguyên rửa ta, tâm ta vẫn không thay đổi. Có người đến làm nhục, khinh thường, lăng mạ, phỉ nhổ ta, tâm ta không thay đổi. Nếu có người đến khen ngợi, cung kính, tuyên dương công đức của ta, tâm ta vẫn không thay đổi. Nếu có người đến đảnh lễ, quy mạng, bái lạy, tôn kính ta, tâm ta vẫn không thay đổi. Giả sử đem giàu sang và thú vui ái dục của Chuyển luân thánh vương đến dụ dỗ ta, tâm ta vẫn không thay đổi. Nếu đem những cảnh khổ địa ngục, ngạ quỷ, súc sinh đến làm khổ ta, nhưng tâm ta vẫn không thay đổi. Biết mạng là chẳng phải thường, khổ không chẳng phải thân, đến để khuấy động ta, tâm ta vẫn không thay đổi. Nếu đem pháp Thanh văn, Duyên giác đến dụ dỗ khuyến khích ta, tâm ta vẫn

không thay đổi. Giả sử dùng trí tuệ không không của Bồ-tát và Đại thừa đến giáo hóa ta, tâm ta vẫn không thay đổi. Đó gọi là điều.

Sao gọi là bảo?

Phật nói:

–Này Điều Ý! Phát tâm Bồ-tát, muốn độ hết tất cả, đó là bảo. Tôn kính chư Phật, không theo ngoại đạo, đó là bảo. Hiểu kinh thuận giáo, không nghịch với giáo hóa, đó là bảo. Khiêm nhường tôn trọng chúng Tăng và Thánh chúng, đó là bảo. Bố thí tất cả, không trông mong đền đáp, đó là bảo. Thực hành đúng giới cấm, phát nguyện Bồ-tát, đó là bảo. Sức nhẫn nhục, ý phục không loạn, đó là bảo. Tinh tấn siêng năng, cẩn thận tu đạo, nghiên ngẫm nghĩa chính yếu, đó là bảo. Một lòng thực hành thiền định, chân chánh không tà mê, đó là bảo. Trí tuệ thấu triệt, không đọa sáu tình, đó là bảo. Phương tiện quyền biến khéo léo, đều được như sở nguyện, đó là bảo. Lòng lành giáo hóa rộng khắp nơi, chí không nhỏ nhặt, đó là bảo. Thường ôm lòng thương xót những việc nguy ách, đó là bảo. An hòa vui vẻ, không mừng không lo, đó là bảo. Ủng hộ tất cả, không ai là không cứu độ, đó là bảo. Dùng pháp bố thí, không đạo, không tục, đó là bảo. Vỡ về, dạy dỗ chúng sinh, không có chỗ thương, ghét, đó là bảo. Luôn làm việc lợi ích, không tạo sự tổn hại, đó là bảo. Bình đẳng lợi ích tất cả, không có ý thiên vị, tà vạy, đó là bảo. Thường giữ lòng khiêm nhường, trung thành, chưa từng coi thường, đó là bảo. Nếu ai đến mắng chửi ta, nhưng ta không kết hận, đó là bảo. Giả sử có ai đến đánh đập ta, ta coi như không có thân này, đó là bảo. Giả sử có người trút lòng giận dữ hại ta, nhưng ta vẫn đem lòng nhân từ đáp lại, đó là bảo. Nếu như ai có xem thường ta, nhưng ta cũng không nghĩ đến cái xấu của họ, đó là bảo. Hiểu biết chẳng có thân, không chấp tôi, ta, đó là bảo. Hiểu rõ tất cả đều khổ, không thích buông lung, đó là bảo. Vật chẳng phải của ta có, không để sắc làm mờ mắt, đó là bảo. Xả hạnh Thanh văn, không tu Duyên giác, đó là bảo. Còn tu thân hóa từ năm đến sáu, đó là bảo. Buông bỏ sáu mươi hai tà kiến không đọa vào, đó là bảo. Không an ổn nơi Niết-bàn, không gặp nguy trong sinh tử, đó là bảo. Luôn đem đại pháp, khai hóa những ai chưa nghe, đó là bảo. Vì tất cả mọi người mà thị hiện cây cầu chánh pháp, cứu độ, thấu tóm, hàng phục các ách nạn, đó là bảo. Hiểu rõ ba cõi là không, tất cả đều tự nhiên, đó là bảo.

Bồ-tát Liên Hoa Tịnh bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn! Thế nào là Bồ-tát được đến tịnh hạnh?

Đức Thế Tôn đáp:

–Này Liên Hoa Tịnh! Không bị ái dục làm nhiễm ố, đó là thanh tịnh. Tâm thường trong sạch, không có sân tức ác độc, đó là thanh tịnh. Đối với bụi trần trong ba cõi, mà không bị nhiễm và trở ngại, đó là thanh tịnh. Không ham diệt độ, không nhẫn sinh tử, đó là thanh tịnh. Không chấp đầu đuôi, ra vào, vô vi, đó là thanh tịnh. Thường hành đại Từ, không xả bỏ lòng thương lớn, đó là thanh tịnh. Không tưởng đạo lớn, không cầu đạo nhỏ, đó là thanh tịnh.

Bồ-tát Quang Anh bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn! Bồ-tát chiếu ánh sáng khắp nơi là nhân gì?

Phật bảo:

–Này Quang Anh! Là nhờ thấp đèn trong chùa miếu, học hỏi trí tuệ, nghiên cứu rộng rãi không chán, hiển bày trao truyền đạo sáng, khiến chúng sinh thông đạt được thật giả, tuân tu học tập Thánh điển mười hai bộ kinh, vượt qua biển các cõi hai mươi sáu thứ dẫn dắt, chí luôn gắn liền với Đại thừa, tiêu trừ các hoạn nạn của mọi người, đạt

đến tuệ vi diệu. Nhờ thế mà Bồ-tát chiếu ánh sáng khắp nơi.

Bồ-tát Giải Phược bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn! Nhờ nhân duyên gì mà Bồ-tát giải thoát tất cả trói buộc?

Phật bảo:

–Này Giải Phược! Hiểu rõ ba cõi là không, đối với quá khứ, vị lai và hiện tại, không có chỗ cho tướng đắm vào, trừ khử ba dơ bẩn. Phân biệt sắc là không, thọ, tưởng, hành, thức cũng lại như vậy. Tất cả vốn là không, không đắm, không đoạn, dù có một, cũng không mong cầu, cũng không xả bỏ. Đó là Bồ-tát giải thoát tất cả trói buộc.

Bồ-tát Bảo Sự bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn! Thế nào là báu? Thế nào là đá?

Phật bảo:

–Này Bảo Sự! Quy y Phật, Pháp, Thánh chúng... không vì phi pháp, xả bỏ chín mươi sáu thứ con đường tất. Không thích Thanh văn, Duyên giác, chí theo đạo lớn, đại Từ, đại Bi cứu vớt chúng sinh, thoát khỏi mê hoặc của năm đường. Đó là bảo.

Nhận thức sai lầm về mười hai nhân duyên, không biết pháp lớn là không, không tuệ. Đó là đá.

Bồ-tát Ân Thí bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn! Sao gọi là Bồ-tát thi ân chúng sinh?

Phật bảo:

–Này Ân Thí! Khiến cho những ai chưa phát ý đều phát ý; những ai thoái lui làm cho không thoái lui; đối với các sở sinh làm cho không sở khởi; những ai chưa đầy đủ, thì được đến Nhất sinh bồ xứ. Đó là Bồ-tát thi ân đối với tất cả.

Bồ-tát Đế Thiên bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn! Sao gọi là Bồ-tát có khả năng hóa độ các trời?

Phật bảo:

–Này Đế Thiên! Ở tại cõi Dục hiện dục là vô thường. Ví như người trong mộng thị hiện hạnh thanh tịnh. Ở trong cõi Sắc, hiện hạnh đại Từ của Bồ-tát. Ở trong cõi Vô sắc, hiện pháp sâu dày mầu nhiệm. Không chỗ nương tựa, không nương vào cõi Dục, không nương vào cõi Sắc, không nương vào cõi Vô sắc, không nương vào Tiểu thừa, không nương vào đại đạo. Đó là Bồ-tát có khả năng giáo hóa các trời.

Bồ-tát Thủy Thiên bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn! Sao gọi là Bồ-tát hiểu biết, vốn thanh tịnh?

Phật bảo:

–Này Thủy Thiên! Bồ-tát hiểu biết tất cả các pháp đều như huyễn, như hóa, tất cả vốn là không. Ví như nguồn nước ban đầu, vốn trong sạch, không có dơ dục. Vì sao? Vì nếu để cho nước cố định, thì nước sẽ trong sạch như cũ. Do hiểu rõ vốn không, cho nên đạt được Pháp thân.

Bồ-tát Đại Đạo sư bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn! Sao gọi Bồ-tát là vị hướng dẫn tất cả?

Phật bảo:

–Này Đại Đạo sư! Bồ-tát thấy người tham lam keo kiệt, liền hướng dẫn, làm cho họ bố thí. Thấy người buông lung liền hướng dẫn làm cho biết giữ giới. Người giận hờn, hướng dẫn làm cho tu hạnh nhẫn nhục. Người biếng nhác, hướng dẫn họ tinh tấn. Người loạn ý khiến cho họ nhất tâm. Người ngu tối, hướng dẫn họ được trí tuệ. Người không có đạo tâm, hướng dẫn họ hướng đến Đại thừa. Đó là Bồ-tát hướng dẫn tất cả.

Bồ-tát Long Thí bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn! Sao gọi là Bồ-tát không tiếc thân mạng?

Phật bảo:

–Này Long Thí! Bồ-tát xem xét thấy, mọi vật trên đời đều là vô thường, khổ, không, chẳng có thân; ngã chẳng có thân, thân chẳng phải có ngã; tất cả như bóng nhờ hình mà hiện. Sinh tử cũng như vậy, từ tâm mà thành. Hiểu rõ tất cả đều không rồi, thì không có mong cầu, vì tôi, ta tự nhiên mà tôi, ta tự nhiên thì sinh tử tự nhiên; sinh tử tự nhiên thì Niết-bàn tự nhiên; Niết-bàn tự nhiên thì đại đạo tự nhiên. Đó là Bồ-tát không tiếc thân mạng.

Khi ấy, Phạm thiên bạch Phật:

–Sâu xa thay pháp lớn! Thật khó mà được gặp, phải từ vô số kiếp, tích hạnh bồi đức thì mới được nghe âm thanh phảng phất. Hạnh phúc thay, được gặp Đại Thánh, nghe được pháp này, cúng dường Bồ-tát chánh đẳng, hiểu rõ sâu xa, giáo hóa bằng nghĩa cốt yếu vi diệu. Do vốn thường nghe, hiểu rõ thông đạt pháp này, khiến chúng sinh nương hạnh, lập hiệu. Người nghe được kinh này là vì đã thấy Đức Phật. Tai nghe tuệ vi diệu, cung phụng Thánh chúng, cứu trời, người, vượt ba cõi, khiến phát ý đạo Vô thượng chánh chân. Hình thể hiểu ba thoát, không phước bỏ ba đạt, tuy chưa đến đạo, nhưng đức lần lần tăng thêm. Như mặt trăng mới mọc. Như sư tử con không sợ nạn gì, tự tại do mình. Các trời, rồng, thần đều bảo vệ. Chúng ma, tà ác, đều tự nhiên quy phục. Ở tại châu thành, quận, nước, huyện, ấp, không ai là không kính trọng, ra vào ứng tiếp với mười phương chư Phật, oai thần gia hộ.

Lúc đó, Tứ Thiên vương bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn! Vui thay! Sâu xa thay! Hồng ân Đại Thánh, hiện oai thần trong đời xấu ác, khiến cho chúng con được thân cận an trụ và gặp sự giáo hóa vi diệu này. Bồ-tát thuần tuệ như Thiên Trung Thiên. Ví như có người phát nguyện, đi vào trong biển lớn lấy được viên ngọc châu như ý. Vì tất cả nguyện, người ấy vui mừng khôn xiết. Chúng con cũng như vậy, được đến trong đại hội, chiêm ngưỡng thẩm nhuần lòng từ, lắng nhận vị cam lồ. Việc làm to lớn của Bồ-tát, cũng giống như vào biển lớn lấy ngọc bảo châu, bố thí cho mọi người, chỉ bày mọi người, đồng chí hướng, tu hạnh Bồ-tát. Các chúng các trời chưa tin theo, thì nương vào phước của đồ chúng để làm cho an ổn tự nhiên, mở tâm thọ học. Còn người tin theo rồi, thì càng tăng thêm gấp bội, làm cho tinh tấn vững chắc không còn thoái lui.

Phật khen:

–Hay thay! Này Tứ Thiên vương! Thật đúng như lời ông nói, đại pháp này, khó có thể thấy nghe; nếu sai lầm một ly, thì vĩnh viễn trái với chánh pháp, trăm ức ngàn kiếp chưa từng được gặp. Cũng giống như một cây kim, rơi xuống đáy biển cả, cho người xuống tìm kiếm, như thế có dễ không?

Tứ Thiên vương thưa Phật:

–Rất khó! Thật rất khó, thưa Thiên Trung Thiên!

Phật bảo:

–Người nghe pháp cốt yếu sâu xa của Bồ-tát này, mà không tin theo, không phúng tụng, thì nhiều kiếp sai lầm không thể gặp lại. Thế nên các ông, muốn đạt được điều đó, để thấy Phật nghe pháp sâu xa, mau chóng đạt đến đạo Vô thượng chánh chân thì nên giữ gìn, thọ trì, đọc tụng, rồi đem triển khai, giải bày cho những ai chưa nghe, để họ mong được pháp điển, nhân đó mà tu hành, lần lượt giáo hóa nhau, phước đó khó đo

lượng. Nếu có thiện nam, thiện nữ nào cúng dường, phụng sự tất cả chư Phật, trong tam thiên đại thiên thế giới, suốt trăm ngàn kiếp, không thiếu thứ gì, sau khi chư Phật diệt độ đều xây tháp bảy báu đồ sộ, trên đến hai mươi bốn tầng trời, cúng dường cờ phướn, lọng báu, các loại nhạc, ca tụng trăm ngàn kiếp. Như thế phước đó có nhiều không?

Tứ Thiên vương bạch Phật:

–Rất nhiều, nhiều đến vô cực thừa Thiên Trung Thiên! Không thể ví dụ.

Phật bảo:

–Nếu có người thọ trì Tam-muội thập pháp Siêu nhật minh định, sáu Độ không cùng, khéo quyền biến phương tiện này thì phước đó nhiều hơn người kia. Vì sao? Tuy cúng dường hầu hạ chư Phật, nhưng không bằng người vâng thọ pháp điển của Đại Thánh đã di chúc lại. Những người học hạnh của các Bồ-tát đều từ kinh sâu xa mẫu nhiệm mà được thành Phật.

Bồ-tát Tuệ Thí bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn! Pháp này rất sâu xa! Rất sâu xa! Nếu có người tin theo, không chê bai, thì nên biết người này đã được chư Phật gia hộ; còn những ai nghe rồi, mà không vui mừng, còn hồ nghi, chế nhạo, không ghi chép, đọc tụng, tự mình đã không tụng, lại ngăn chặn người khác, không cho tuân học, thì tội này không thể lường, đời đời tự sai lầm, rơi vào ba nẻo. Tự uống thuốc độc, còn cho người khác uống; tự làm nguy ách thân mạng, rơi vào chỗ tối tăm, lại còn làm nguy ách cho người khác. Đại pháp này là đầu mối của các ánh sáng. Bỏ lớn gom nhỏ, tội ương như thế không có hạn lượng, sinh ra cách xa Tam bảo, sống trong tám chỗ. Những gì là tám?

1. Đất biên cương hẻo lánh.
2. Ngoại đạo.
3. Nghèo cùng.
4. Thấp hèn.
5. Chết yếu.
6. Xấu xí.
7. Bị mọi người ghét.
8. Sinh làm kẻ man rợ!

Bởi sinh trong tám chỗ trên, cho nên không hiểu chánh pháp, lại sinh ra chê bai, không tin, không thích sự nghiệp Đại thừa. Rốt cuộc rơi vào tám ác không kịp hối!

Phật khen:

–Hay thay! Thật đúng như lời ông nói, không có sai khác. Ta nhớ thuở xa xưa vô số ức kiếp, lúc đó ta phát ý Bồ-tát, mới học xuất gia, lia dục, được làm Tỳ-kheo, tên là Pháp Lạc, rất ưa thích lối văn tạp cú traу chuốt, chỉ không thích sự giáo hóa sâu xa mẫu nhiệm của Đại thừa, cho đó là giả tạo, không phải là chánh điển của Phật, chỉ nương bốn bộ A-hàm mà cầu quả chứng, dùng lời dạy dỗ cao thượng. Lúc đó, có người học cao tin Đại thừa tên là Trí độ vô cực, giảng “không” không tuệ sâu xa không bờ bến. Vị ấy từ lâu đã tu phạm hạnh, đều cùng đọc tụng, trình bày yếu chỉ, tuyên bố lưu truyền rộng rãi. Bốn chúng đều nghe. Lúc đó, Tỳ-kheo Pháp Lạc ngồi phía trên nghe tụng tuệ phẩm, liền chê bai, cho đó không phải là lời Phật dạy, rồi tự ý chọn sự học tập tu hành riêng mình. Bởi do tội này, nên đọa vào địa ngục lớn, trải qua nhiều kiếp, chịu vô ương thống khổ ở mười tám tù ngục.

A-nan bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn! Nếu như cõi Phật, kiếp tận, thiêu hoại, thủy tai lan tràn thì sự

thống khổ đó, có hết không?

Phật nói:

–Không thể hết. Vì sao? Vì nếu cõi Phật ấy tận, thì đời qua các ngục tù ở cõi Phật khác. Vì sao? Vì đại tôn pháp này là nguồn cội của ba đường, là cha mẹ của chư Phật quá khứ, vị lai, hiện tại. Giả sử có chê bai thì tội ương không bao giờ mất.

Này A-nan! Ông có biết Tỳ-kheo Pháp Lạc thuở đó là ai không?

–Dạ không, thưa Thế Tôn!

–Chính là ta đây. Vì thế cần phải giữ gìn thân, khẩu, ý, chớ ảo vọng chê bai, chế nhạo. Đã đọa đường ác, còn phải chịu tra khảo, đến lúc đó, hối hận cũng không kịp!

Này A-nan! Đời sau, thấy có người học pháp, trí tuệ thông đạt, tuyên giảng Đại thừa, thì đó là đệ tử Phật; chớ có hồ nghi, ghét người cúng dường, chế nhạo cho người đó là vô trí! Bởi do tánh ghét người mà chê bai sự sâu dày của kinh, cho là tuyên nói không đầy đủ.

Ta nay nêu ra một ví dụ: Có cha mẹ, sinh ra hơn mười người con, anh em ghét nhau và chế nhạo song thân. Như vậy, này A-nan, Người ở đời sau, sẽ ganh ghét bạn đồng học, chê bai chánh pháp, người ấy chịu tội, không thể kể hết, không thể ví dụ.

A-nan bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn! Giả sử, mình tự giác, ăn năn, hối cải lỗi lầm, thì tội ấy sẽ thế nào?

Phật bảo:

–Này A-nan! Nếu ăn năn hối cải, thì tội lỗi của người ấy dần dần nhẹ bớt, tuy về sau có chịu tội, nhưng mau chóng được giải thoát. Vì thế nên tự xét lại chính mình, sửa đổi tâm khẩu, chớ xem nhẹ những lời nói không thật.

Này A-nan! Người thọ trì đọc tụng kinh điển này, diễn nói cho mọi người, truyền bá khắp nơi, phước ấy khó mà lường hết. Các Trời, Rồng, Thần, Kiên-đạp-hòa, A-tu-luân, Ca-lưu-la, Chân-đà-la, Ma-hư-lặc đều ủng hộ người học kinh này. Chư Phật Thế Tôn đều ủng hộ. Như sư tử dũng mãnh, các loài cọp, sói, beo, hùm không dám nhiều hại, người học kinh này cũng vậy, bước đi ra vào luôn được tự tại, chưa từng có ác mộng, trong mộng chỉ thấy tháp Phật. Chí vắng lặng, như bốn hàng Đạo sĩ nói kinh, Trời, Rồng, Quỷ, Thần đều muốn gặp mặt. Chư Phật, Thế Tôn cũng lại như vậy, bốn Đại Thiên vương, Đế Thích, Phạm vương cũng đều muốn gặp và ủng hộ. Bởi do ham thích pháp Bồ-tát sâu dày, Triếp tạng Siêu nhật minh tôn định.

Phật liền nói kệ tụng:

*Người học kinh điển này
Chư Thiên đều ủng hộ
Rồng, Thần, A-tu-luân
Chân-đà, Ma-hư-lặc
Ca-lưu-la, tất cả
Không dám làm nhiều hại
Oai thần mười phương Phật
Đều cùng đến trao truyền.
Thiên, Đế Thích, Phạm vương
Đại thần tốt các trời
Và hư không giữ đời
Khát khao đều muốn thấy.*

LINH SƠN PHÁP BẢO ĐẠI TẠNG KINH

*Cuộc sống luôn an vui
Chưa từng có thô bạo
Trong mộng thấy chùa tháp
Không thấy nhân duyên ác.
Bản thân hiểu rõ kinh
Thường hay phân biệt nói
Người nghe thông đạt rõ
Không nghi ngờ Đại thừa.
Người không trí ít phước
Không tin chê chánh pháp
Cho giả tạo mà thành
Chẳng phải lời Phật nói.
Do ganh ghét người học
Chế nhạo lời tao nhã
Như anh em ghét nhau
Rồi chê bai song thân.*

Lúc đó, có Bồ-tát, tên là Đại Quang bạch Đức Phật:

–Bạch Thế Tôn! Sao gọi là quang? Sao gọi là minh?

Phật bảo:

–Này Đại Quang! Hiểu rõ tuệ sáng, tâm như hư không, thấy các việc trong mười phương, quá khứ, vị lai, hiện tại ba đời, không bị trở ngại. Đạt được quyền trí, thần thông mỹ mãn; thấy được cội gốc của tất cả chúng sinh. Không có tướng nhân duyên quá khứ, vị lai, hiện tại, không ngại bốn đại, không ngại Thiết vi, Đại thiết vi, Bảo sơn; đối với đất, nước, gió, lửa ra vào không ngại. Vì sao? Vì đất đều không, nhập không hiểu đất, đất lại không không, ngã không được như trước; nước không được nhập là vì không. Chuyển tướng khai thông. Như trên thân thể con người, có chín mươi chín vạn lỗ chân lông. Người đã được thần thông không thấy có thân, quán sát nó như hư không, không có trở ngại. Đó gọi là quang.

Thấy tất cả tâm đã sinh, chưa sinh, có chí, không chí tâm đạo, tâm tục, tâm khổ, tâm tận, tâm không như đều hiểu rõ, vì đó mà giảng nghĩa, khiến cho ai nấy đều được như sở nguyện. Đó gọi là minh.

Khi Đức Phật nói pháp này, có vô số Bồ-tát đạt được thần thông, có vô lượng ánh sáng chiếu khắp mười phương.

Này A-nan! Nên thọ trì kinh điển này, tuyên nói, chỉ bày cho những ai chưa nghe, làm cho được lưu truyền, chúng sinh mong được độ để đạt đến chánh chân.

A-nan bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn! Nên thọ trì những điều cần thiết, vậy kinh này tên là gì?

Phật bảo:

–Này A-nan! Kinh này tên là Siêu nhật minh Tam-muội, còn có tên là Thập định, lời dạy chính xác của Phật thành tựu cho hầu hết. Ví như ánh sáng của mặt trời, chiếu sáng bốn phương, trăm thứ lúa, cỏ cây, vận vật biến hóa, đều nhờ đó mà sinh trưởng, thành thực. Định này cũng như vậy, cứu vớt tất cả sinh tử trong mười phương, năm đường. Thanh văn, Duyên giác, Bồ-tát, đại đạo đều do định này mà thành tựu việc cứu độ người. Nếu trong ngàn vạn kiếp, thờ phụng tu hành sáu Độ mà có vọng tưởng thì không bằng người đạt được định Siêu nhật minh này, chiếu được ánh sáng đại tuệ khắp

LINH SƠN PHÁP BẢO ĐẠI TẠNG KINH

mười phương. Công đức người này, hơn cả người kia.

Phật dạy như vậy, Hiền giả A-nan, các Đại Bồ-tát, các hàng Trời, Rồng, Thần, A-tu-luân... không ai là không vui mừng đánh lễ rồi cáo lui.

